

Bản án số: 03/2023/HS-PT
Ngày: 27 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thiết Hùng;
Ông Trần Việt Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Cúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/HSPT ngày 20/3/2023 đối với bị cáo Lê Phước T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2022/HSST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Phước T, sinh ngày 12/01/1983 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe máy đào; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước T, sinh năm 1956 và bà Trần Thị L, sinh năm 1961; có vợ là Hồ Thị N, sinh năm 1983; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 22/9/2022 đến nay; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

+ **Bị hại:** ông Nguyễn Văn Q (đã chết), sinh năm 1964; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

+ **Đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Dương Thị Thanh H, sinh năm 1969 (vợ của ông Nguyễn Văn Q); bà Nguyễn Dương Diệu L, sinh ngày 07/7/2004 (con của ông Nguyễn Văn Q) và ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/11/2006 (con của ông Nguyễn Văn Q), cùng nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Bà L, ông H ủy quyền cho bà Dương Thị Thanh H tham gia tố tụng; có mặt

+ **Nguyên đơn dân sự:** Công ty TNHH xây dựng tổng hợp N; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình do ông Nguyễn Văn N đại diện hợp pháp. Ông N ủy quyền cho bà Dương Thị Thanh H tham gia tố tụng; có mặt.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Đình H, sinh năm 1992; trú tại: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

+ *Người làm chứng:*

++ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; trú tại: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

++ Ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/11/2006; trú tại: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

++ Ông Phan Phước T11, sinh năm 1992; trú tại: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 30/7/2022, bị cáo T gọi điện cho ông Trần Đình H thuê ô tô tải chở xe máy đào bánh xích của bị cáo T về. Ông H nhận lời và phân công ông Phan Phước T1 thực hiện. Ông T1 điều khiển ô tô biển kiểm soát: 29C-578.34 đến đổ ngược chiều tại Km 1078 Quốc lộ Hồ Chí Minh (*thuộc thôn Tân Lập, xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị*) sát lề phải đường theo hướng Cam Lộ - Gio Linh để chở xe máy đào bánh xích. Bị cáo T điều khiển xe máy đào bánh xích lên từ phía sau thùng ô tô 29C-578.34. Lúc này, ông Nguyễn Văn T điều khiển ô tô 73L-3696, chở ông Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn H di chuyển theo hướng Cam Lộ - Quảng Bình. Khi phát hiện ô tô 29C-578.34 đang dừng phía trước, ông T dừng xe lại khoảng cách 10m, trong thời gian 2 – 3 phút để chờ bị cáo T di chuyển xe máy đào bánh xích lên thùng ô tô. Bị cáo T điều khiển đưa được xe máy đào bánh xích lên thùng ô tô tải, lúc này phần đối trọng của xe máy đào bánh xích nằm sát cabin ô tô tải, còn phần gàu múc nằm trên phía đuôi ô tô tải nhằm giữ thăng bằng cho xe máy đào bánh xích nhưng phần bánh xích dơ ra khỏi mép phải thùng xe tải khoảng 10 cm – 15cm, nên bị cáo T định co gàu múc để quay sang chỉnh lại cho xe máy đào bánh xích vào đúng vị trí. Ông Nguyễn Văn T điều khiển ô tô 73L-3696 chạy ra phía tâm đường, để vượt qua ô tô 29C-578.34. Lúc này, bị cáo T vừa co gàu lên làm xe máy đào bánh xích mất thăng bằng nên phần đối trọng của xe máy đào bánh xích bị trượt nghiêng về bên phải, rơi xuống ngay trước bên phải đầu ô tô 73L-36.96 và chạm với phần phía sau bên trái xe máy đào bánh xích gây ra tai nạn. Hậu quả: ông Nguyễn Văn Q bị đa chấn thương, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị và bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 01/8/2022 thì chết; ô tô 73L-3696 và xe máy đào bánh xích hư hỏng nặng.

Tại Bản kết luận giám định số 899/KL-KTHS ngày 16/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Vị trí va chạm giữa hai phương tiện là: Phần bên phải đầu ô tô: 73L-3696 va chạm với phần sau bên trái xe máy đào bánh xích. Ô tô: 73L-3696 tác động so với xe máy đào bánh xích theo chiều hướng từ sau tới trước, trong trạng thái ô tô: 73L-3696 đang có hướng chuyển động từ Cam Lộ đi Gio Linh. Không đủ cơ sở để xác định trạng thái của ô tô: 29C-578.34

và xe máy đào bánh xích tại thời điểm xảy ra tai nạn. Vị trí va chạm đầu tiên giữa ô tô: 73L-3696 với xe máy đào bánh xích trên hiện trường là: khu vực trước dấu vết đánh số (3) (được mô tả và ghi nhận trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường) trên phần đường có hướng từ Gio Linh đi Cam Lộ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 953/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy cung bên xương sườn 7, 8, 9, 10 bên phải; Tràn khí màng phổi phải lượng ít đã đặt ống dẫn lưu; tràn dịch màng phổi hai bên; đưng dập nhu mô phổi ở ngoại vi thùy dưới hai phổi; chấn thương gan độ III theo AAST 2018; gãy mõm gai đốt sống 1.4, S3, khối bên phải xương cùng cụt, có mảnh rơi nhỏ, cánh xương chậu bên phải, mái ổ cối phải, ngành dưới xương mu phải; dịch ổ bụng lượng vừa; trên cơ thể có nhiều vết bầm tím, sây sát da. Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn Q: Đa chấn thương.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-ĐGTS ngày 26/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cam Lộ, kết luận: Trị giá thiệt hại của ô tô tải cần cầu biển kiểm soát: 73L-3696 là 93.000.000 đồng; thiệt hại tài sản của xe máy đào bánh xích hiệu DOOSAN: 23.500.000 đồng; thiệt hại tài sản ô tô tải biển kiểm soát: 29C- 578.34: 1.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2022/HSST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 128, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 589, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Phước T: 12 (Mười hai) tháng tù, về tội: “*Vô ý làm chết người*”.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Lê Phước T bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn Q là bà Dương Thị Thanh H, Nguyễn Dương Diệu L và Nguyễn Văn H số tiền: 189.154.149 đồng; cấp dưỡng cho Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/11/2006 mỗi tháng 745.000 đồng, kể từ tháng 12/2022 cho đến khi Hải đủ 18 tuổi; bồi thường cho công ty TNHH xây dựng tổng hợp N số tiền: 93.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí HSST, án phí DSST, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 09/01/2023, bị cáo Lê Phước T kháng cáo đề nghị làm rõ trách nhiệm của ông Nguyễn Văn T về hành vi điều khiển xe tải dẫn đến va chạm gây hậu quả chết người; đề nghị giải quyết lại mức bồi thường của bị cáo đối với bị hại đặc biệt là đối với việc bồi thường chi phí sửa chữa của xe tải BKS 73L-3696; giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Phước T, hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2022/HSST ngày 27/12/2022 của TAND huyện Cam Lộ. Chuyển hồ sơ vụ án để điều tra lại theo thủ tục chung

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Phước T phù hợp với các Điều 331, 333 BLTTHS về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Lê Phước T:

[2.1] Đối với yêu cầu làm rõ trách nhiệm của ông Nguyễn Văn T về hành vi điều khiển xe tải dẫn đến va chạm gây hậu quả chết người:

Thấy rằng, theo nội dung bản án sơ thẩm thì khi phát hiện ô tô biển kiểm soát 29C-578.34 đang dừng phía trước và đang thao tác đưa xe máy đào bánh xích lên ô tô bên phần phải đường theo hướng chuyển động của mình, ông T dừng xe lại khoảng cách 10m, trong thời gian 2 – 3 phút để chờ bị cáo T di chuyển xe máy đào bánh xích. Lúc này, bị cáo T điều khiển đưa được xe máy đào bánh xích lên thùng ô tô tải, phần đối trọng của xe máy đào bánh xích nằm sát cabin ô tô tải, phần gàu múc còn nằm trên phía đuôi ô tô tải nhằm giữ thăng bằng cho xe máy đào bánh xích nhưng phần bánh xích dô ra khỏi mép phải thùng xe tải khoảng 10 cm – 15cm, nên bị cáo T định co gàu múc để quay sang chỉnh lại cho xe máy đào bánh xích vào đúng vị trí. Đồng thời, ông T điều khiển ô tô 73L-3696 chạy ra phía tâm đường, để vượt qua ô tô 29C-578.34. Lúc này, bị cáo T vừa co gàu lên làm xe máy đào bánh xích mất thăng bằng trượt nghiêng về bên phải, rơi xuống ngay trước đầu ô tô 73L-36.96 và chạm với phần phía sau bên trái xe máy đào bánh xích gây ra tai nạn. Hậu quả: ông Nguyễn Văn Q bị đa chấn thương và chết.

Như vậy, khi phát hiện ô tô 29C-578.34 đang dừng phía trước, ông T dừng xe lại khoảng cách 10m, trong thời gian 2 – 3 phút để chờ bị cáo T di chuyển xe máy đào bánh xích lên thùng ô tô. Điều này cho thấy ông T thấy được hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra nếu cho ô tô của mình vượt lên. Sau khi thấy xe máy đào bánh xích đã di chuyển lên được thùng ô tô tải cầu, ông T bật xi nhan bên trái, điều khiển ô tô 73L-3696 chạy ra phía tâm đường, di chuyển sang làn ngược chiều để vượt qua ô tô 29C-578.34. Lúc này, bị cáo T vừa co gàu lên làm xe máy đào mất thăng bằng nên phần đối trọng của máy đào bánh xích bị trượt nghiêng về bên phải, rơi xuống ngay trước đầu ô tô gây ra tai nạn.

Hành vi chuyển làn, vượt qua trái để tránh chướng ngại vật của ông Nguyễn Văn T cũng là nguyên nhân gây ra hậu quả nghiêm trọng làm chết người. Ông T thấy trước hành vi của mình có thể gây hậu quả nghiêm trọng nhưng tự tin rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra nên đã điều khiển ô tô của mình vượt lên trong khi bị cáo T chưa hoàn thành xong việc đưa xe máy đào bánh xích lên ô tô tải một cách an toàn. Bị hại Nguyễn Văn Q là người ngồi ở ghế phụ, trên phương tiện mà ông T điều khiển. Trong trường hợp này lỗi của ông T là vô ý vì quá tự tin; lỗi của ông T là nguyên nhân trực tiếp và quan trọng gây ra va chạm giữa ô tô với xe máy đào bánh xích. Hành vi của ông T vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 08 năm 2019 của Bộ giao thông vận tải: “*Người điều khiển*

phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường”.

Do đó, cần điều tra chứng minh làm rõ trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự của ông Nguyễn Văn T trong vụ án này.

Đối với bị cáo Lê Phước T do cầu thả, thao tác điều khiển xe máy đào bánh xích không đảm bảo an toàn làm xe máy đào bánh xích mất thăng bằng, rơi xuống gây tai nạn làm cho ông Nguyễn Văn Q bị đa chấn thương và chết. Do đó, lỗi của bị cáo T là vô ý do cầu thả dẫn đến hậu quả chết người. Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận tội danh và trách nhiệm hình sự của mình. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Phước T, về tội: “Vô ý làm chết người”, quy định tại khoản 1 Điều 128 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với ông Phan Phước T1 điều khiển ô tô 29C-578.34 đến đỗ ngược chiều sát lề phải đường theo hướng Cam Lộ - Gio Linh để chờ bị cáo T di chuyển xe máy đào bánh xích lên thùng ô tô; khi đỗ xe ông T1 chỉ bật đèn ưu tiên cảnh báo trước sau, không đặt báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe. Như vậy, ông T1 đỗ xe bên trái theo chiều đi của mình và không đặt báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết. Do đó, hành vi của ông T1 đã vi phạm vào điểm b,d khoản 3, Điều 18 Luật giao thông đường bộ:

“...trường hợp lề đường hẹp hoặc không có lề đường thì phải cho xe dừng, đỗ sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình..”.

“...nếu xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết”.

Hành vi của ông T1 tuy không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra việc va chạm giữa ô tô biển kiểm soát 73L-3696 với xe máy đào bánh xích nhưng là điều kiện tạo ra vụ tai nạn.

Trong vụ án này, nguyên nhân trực tiếp gây ra việc va chạm giữa ô tô 73L-3696 với xe máy đào bánh xích là do lỗi của bị cáo Lê Phước T và ông Nguyễn Văn T. Ông Phan Phước T1 chỉ có lỗi vi phạm hành chính và cơ quan chức năng đã ra quyết định xử phạt theo thẩm quyền. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định nguyên nhân va chạm là lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo T là không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Từ đó, cấp sơ thẩm xác định lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo T nên chỉ buộc trách nhiệm hình sự và dân sự đối với bị cáo T là chưa triệt để, toàn diện.

[2.2]. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm xác định lỗi hoàn toàn của bị cáo T nên buộc bị cáo T phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền: 189.154.149 đồng; buộc bị cáo Lê Phước T cấp dưỡng cho Nguyễn Văn Hải, mỗi tháng 745.000 đồng, kể từ tháng 12/2022 cho đến khi đủ 18 tuổi và bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 93.000.000 đồng là chưa phản ánh đúng mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi vi phạm (theo điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 02/2022/HĐTP ngày 06/9/2022 của HĐPTANDTC). Do đó, cần điều tra làm rõ lỗi của các bên khi xảy ra va chạm,

mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm với thiệt hại xảy ra để xác định trách nhiệm liên đới bồi thường theo mức độ lỗi cho phù hợp.

[2.3.]. Về tư cách tham gia tố tụng: Do Tòa án cấp sơ thẩm xác định lỗi trong vụ án này thuộc về bị cáo T nên không xác định Công ty TNHH xây dựng tổng hợp N và ông Trần Đình H tham gia với tư cách bị đơn để xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Điều 601 BLDS 2015 quy định: “*Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì người này phải bồi thường, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”.

Toà án cấp sơ thẩm xác định Công ty TNHH xây dựng tổng hợp N là nguyên đơn dân sự; ông Hào là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.4.]. Về biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 30/7/2022.

Tại thời điểm lập biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 30/7/2022 có mặt của bị cáo Lê Phước T nhưng khi lập biên bản không có chữ ký của của bị cáo T. Trong trường hợp, bị cáo T không ký biên bản thì người lập biên bản ghi rõ lý do và mời người làm chứng ký vào biên bản. Tuy nhiên, biên bản không ghi rõ lý do bị cáo T không ký biên bản.

Như vậy, biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 30/7/2022 đã vi phạm vào Điều 133, Điều 178, Điều 201 Bộ luật tố tụng hình sự.

Từ những vi phạm nghiêm trọng trong giai đoạn điều tra, truy tố, đáng ra Tòa án cấp sơ thẩm cần trả hồ sơ để xác định lỗi của các bên; xác định trách nhiệm hình sự của người khác có liên quan đến vụ án; đánh giá đúng tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra; xác định đúng trách nhiệm dân sự và tư cách tham gia tố tụng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng (điểm a, c, d khoản 1 Điều 280 BLTTHS; điều 3 Thông tư số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017).

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng đồng thời có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và người phạm tội nên cần hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2022/HSST ngày 27-12-2022 của TAND huyện Cam Lộ để điều tra lại theo thủ tục chung.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Phước T, hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2022/HSST ngày 27/12/2022 của TAND huyện Cam Lộ. Chuyển hồ sơ vụ

án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

2. Án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Lê Phước T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở T pháp tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện Cam Lộ (02 bản);
- Công an huyện Cam Lộ;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Quang